

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

## Ở ĐƠN VỊ CƠ SỞ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TRẦN MINH TRIỀU

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận hình thành và phát triển đồng thời với quá trình phát triển và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận là sự phát triển sáng tạo luận điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” và là sự kế thừa, phát huy tinh thần “trọng dân”, “yêu dân”, “đưa vào dân” của ông cha ta.

Hồ Chí Minh thường dùng thuật ngữ “Công tác quần chúng” và “dân vận” để chỉ một lĩnh vực công tác của Đảng. Vấn đề dân vận có nhiều khái niệm khác nhau và cho đến nay vẫn chưa có khái niệm nào súc tích, dễ hiểu, lại độc đáo như khái niệm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong bài “Dân vận”. Người viết: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể giao cho. Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc



Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn huyện Cờ Đỏ. Ảnh: Mạnh Thắng

với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”.

Như vậy, công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải có đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời; phải làm cho người dân hiểu rõ chủ trương, chính sách và việc thực hiện chủ trương, chính sách sẽ đưa lại lợi ích cho nhân dân và do nhân dân thực hiện, không ai làm thay dân được; phải sâu sát nhân dân, sâu sát cơ sở, bàn bạc với dân, với cơ sở về kế hoạch thực hiện chủ trương, chính sách cho phù hợp với hoàn cảnh của từng địa phương, từng cơ sở, phù hợp với khả năng của nhân dân và phải hướng dẫn nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách; trong và sau khi thực hiện cần phải theo dõi, đôn đốc kiểm tra, rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, sai

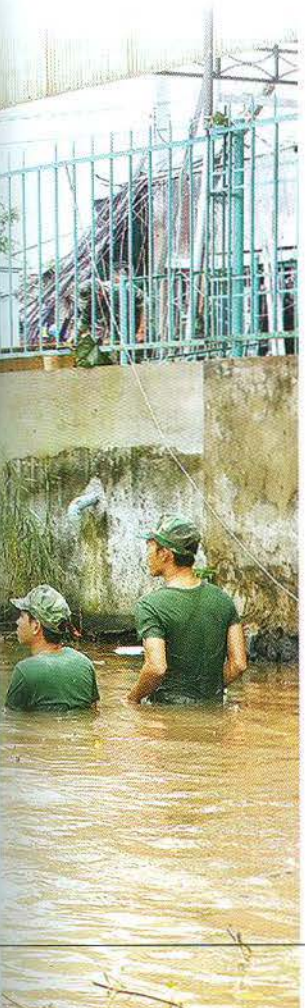
lầm trong chủ trương, chính sách, trong tổ chức thực hiện, đồng thời để khen thưởng và phê bình.

Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, ông cha ta luôn biết dựa vào dân, phát huy lực lượng to lớn của toàn dân để tiến hành cuộc đấu tranh chống thiên tai và chống giặc ngoại xâm. Bài học “Nước lấy dân làm gốc” đã được áp dụng trong nhiều thời kỳ, tạo nên sức mạnh để dân ta trường tồn, chấn hưng nền văn hóa dân tộc và chiến thắng kẻ thù mạnh hơn ta gấp bội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rất rõ sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân khi được tổ chức, lãnh đạo; vì vậy, luôn coi công tác vận động nhân dân là công tác hết sức quan trọng, có tính chiến lược quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt chân lý ấy bằng những lời giản dị. Bác nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

Công tác dân vận có tầm quan trọng chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tầm quan trọng của công tác dân vận được quy định bởi vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong tiến trình lịch sử và đấu tranh cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lực lượng của dân rất to, việc của dân rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, công tác dân vận có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong cách mạng; quyết định thành công hay thất bại của cách mạng.

Ngay từ những ngày đầu cách mạng, Quân đội nhân dân Việt Nam đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức, lãnh đạo và giáo dục; được Nhà nước chăm lo xây dựng; được nhân dân tin yêu đùm bọc, nuôi dưỡng. Quân đội nhân dân Việt Nam đã không ngừng trưởng thành, góp phần xứng đáng làm nên những chiến công hiển hách trong lịch sử hào hùng chống xâm lược, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Có thể thấy, từ ngày thành lập đến nay, dù trong gian khổ hy sinh, đầy bom đạn của chiến tranh hay trong lao động sáng tạo của hòa bình, quân đội ta luôn phấn đấu thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”; tinh đoàn kết quân - dân là biểu tượng của sức mạnh và niềm tin chiến thắng; là một di sản, một giá trị tinh thần và đạo đức cao quý, một thành tựu tốt đẹp mà lớp lớp các thế hệ cha anh đã dày công vun đắp xây dựng.





Cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 932 giúp công dân hoàn thành cách ly sắp xếp hành lý trở về địa phương. Ảnh: Tuyên huấn

Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Do đó, Quân đội nhân dân cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; luôn là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Để thực hiện được những vấn đề đó, Quân đội cần phải biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nghiên cứu nắm vững tình hình, nhiệm vụ, ra nghị quyết lãnh đạo, lập kế hoạch công tác dân vận của đơn vị sát, đúng; tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Nghị quyết lãnh đạo công tác dân vận của đơn vị phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về công tác dân vận; nghiên cứu nắm chắc nhiệm vụ dân vận được giao, tình hình mọi mặt của đơn vị và địa bàn đóng quân. Trên cơ sở của Nghị quyết, phải phân công, giao nhiệm vụ cho cấp

ủy viên và đảng viên, nhanh chóng triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm; phát hiện để xuất những nội dung cần bổ sung, điều chỉnh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận của đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc; hướng dẫn, bồi dưỡng, chỉ đạo lực lượng nòng cốt; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương, duy trì chế độ rút kinh nghiệm việc

thực hiện kế hoạch của các lực lượng.

Hai là, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tiến hành công tác dân vận cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Cán bộ, chiến sĩ vừa là chủ thể, vừa là lực lượng trực tiếp tiến hành công tác dân vận của đơn vị. Vì vậy phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tiến hành công tác dân vận cho mọi cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

Giáo dục, bồi dưỡng nhận thức trách nhiệm tập trung vào làm cho cán bộ, chiến sĩ nắm chắc được nhiệm vụ dân vận của đơn vị; quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức, biện pháp, thời gian, địa điểm thực hiện nhiệm vụ, những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở đó bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ có ý thức sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ dân vận trong mọi điều kiện, hoàn cảnh; lúc thuận lợi cũng như lúc có khó khăn, lúc ở gần cũng như lúc ở xa doanh trại. Bên cạnh đó, kịp thời phát hiện đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, để làm, khó bỏ, giành thuận lợi cho mình, đẩy khó khăn cho đồng đội, chạy theo hình thức, coi nhẹ chất lượng, hiệu quả công việc.

Ba là, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đoàn thanh niên và chiến sĩ dân vận trong đơn vị.

Đội ngũ cán bộ các cấp trong đơn vị là người trực tiếp giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục, tổ chức bộ đội tiến hành công tác dân vận. Do đó, cần phải phát huy vai trò của họ trên các nội dung chủ yếu như tham mưu, đề xuất với cấp ủy các chủ trương, biện pháp lãnh đạo; tổ chức thực hiện nhiệm vụ dân vận của đơn vị; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền; phối hợp với địa phương thực hiện các hoạt động dân vận trên địa bàn; sơ, tổng kết rút kinh nghiệm dân vận của đơn vị.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức quần chúng giữ vai trò xung kích trong mọi hoạt động dân vận của đơn vị. Vì vậy, cần giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức trách nhiệm và năng lực tiến hành công tác dân vận cho đoàn viên, thanh niên trong đơn vị; tổ chức các hoạt động xung kích của đoàn viên, thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ dân vận; tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tham gia góp ý kiến cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ dân vận.

Chiến sĩ dân vận là lực lượng nòng cốt trong công tác dân vận của đơn vị, cần phát huy vai trò của lực lượng này trong nắm tình hình, đề xuất với cấp ủy, chính ủy (chính trị viên) về chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ dân vận; làm nòng cốt trong các hoạt động dân vận; động viên mọi quân nhân trong đơn vị chấp hành nghiêm kỷ luật quan hệ quần dân, xây dựng đoàn kết quân dân gắn bó, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Bốn là, quan hệ chặt chẽ với địa phương thực hiện các nội dung, nhiệm vụ công tác dân vận của đơn vị.

Quá trình thực hiện công tác dân vận của đơn vị phải quan hệ chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ dân vận để phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ dân vận đã xác định. Tập trung vào tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối,

chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghĩa vụ, quyền lợi của công dân; thành tựu phát triển của đất nước; thành tựu và nhiệm vụ, kế hoạch phát triển của địa phương; âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch... Tham gia xây dựng cơ sở địa phương về chính trị; phối hợp với địa phương đấu tranh có hiệu quả và làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Bên cạnh đó, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng cơ sở địa phương về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, góp phần giúp dân xóa đói, giảm nghèo, ổn định cuộc sống, góp phần đẩy nhanh hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Năm là, tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác dân vận trong đơn vị và với địa phương.

Sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác dân vận trong đơn vị và với địa phương được tổ chức định kỳ hoặc đột xuất. Hội nghị sơ, tổng kết rút kinh nghiệm phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia. Nội dung cần tập trung làm rõ tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ dân vận của đơn vị và sự phối hợp giữa đơn vị với địa phương trong quá trình tiến hành công tác dân vận. Chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân ưu, khuyết điểm; rút ra những kinh nghiệm cần thiết. Biểu dương, khen thưởng; phê bình các tập thể, cá nhân; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong thời gian tới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận là một hệ thống những luận điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục, thuyết phục, tập hợp và tổ chức lực lượng cách mạng và tiến bộ nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của toàn dân tộc và sức mạnh thời đại trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.